

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/DS-ST

Ngày: 13/9/2017.

V/v: “Vi phạm nghĩa vụ trả tiền
trong hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Tài.

2. Ông Tô Văn Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2017, về việc: “Vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Hưng T, sinh năm: 1973.

Trú tại: Tổ 14, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quang Nam.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc L, sinh năm: 1989.

Trú tại: Tổ 11, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quang Nam.

Anh T có mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Hưng T trình bày:

Ngày 08 tháng 8 năm 2016 ông Trần Quốc L có mua của tôi một số gỗ với số tiền là 7.100.000^d. Ông L hẹn tôi 02 ngày sau sẽ thanh toán cho tôi. Nhưng đến nay ông L vẫn không thanh toán cho tôi số tiền trên. Tôi đã nhiều lần gọi điện thoại cho ông L để đòi nợ nhưng ông L vẫn cố tình trốn tránh không trả cho tôi số tiền đó. Nay tôi yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông L phải trả cho tôi số tiền ông L còn nợ tôi khi mua gỗ là 7.100.000^d. Tôi không yêu cầu tính lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi cho bị đơn anh Trần Quốc L. Tổng đạt các văn bản thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh Trần Quốc L nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Tại bản tự khai anh Trần Quốc L thừa nhận anh còn nợ ông Võ Hưng T số tiền mua gỗ là 7.100.000^d. Anh L đồng ý sẽ trả nhưng hiện nay anh L khó khăn nên chưa có tiền để trả cho ông T.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Quốc L phải trả cho ông Võ Hưng T số tiền mua gỗ còn nợ lại là 7.100.000^d.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Hưng T yêu cầu anh Trần Quốc L trả cho anh T số tiền mua gỗ chưa thanh toán. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán theo quy định tại các Điều 428; Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 và bị đơn anh Trần Quốc L hiện nay đang cư trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy bị đơn anh Trần Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Võ Hưng T yêu cầu anh Trần Quốc L trả số tiền gỗ là 7.100.000^d. Trong quá trình mua bán anh L có ghi giấy nợ và có ký tên nhận nợ. Ngoài ra, tại bản tự khai anh L thừa nhận việc còn nợ tiền mua gỗ của anh T số tiền 7.100.000^d. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định việc mua bán gỗ giữa anh T và anh L là có thật. Xét thấy, việc anh T đã giao gỗ và anh L chưa trả cho anh T số tiền 7.100.000^d là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho anh L được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng anh L không có ý kiến. Do vậy, anh L phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 428, khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Võ Hưng T.

[3] Về yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của nguyên đơn: Anh Võ Hưng T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về phương thức trả nợ, thời điểm trả nợ: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Hưng T yêu cầu anh Trần Quốc L trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ mua gỗ là 7.100.000^d và yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy anh Trần Quốc L đã vi phạm hợp đồng mua bán, nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại các Điều 428; Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Anh T đã nhiều lần yêu cầu anh L trả tiền nhưng anh L không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T. Nên việc anh T yêu cầu anh L trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quốc L phải chịu số tiền: 355.000^d theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Anh Thám được hoàn lại số tiền 350.000^d tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 144; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 428; Điều 438 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Hưng T. Buộc anh Trần Quốc L trả cho anh Võ Hưng T số tiền: 7.100.000^d (Bảy triệu một trăm ngàn đồng).

- Kể từ ngày anh Võ Hưng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Quốc L chậm thi hành việc trả tiền thì anh L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quốc L phải chịu số tiền: 355.000^d (Ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Võ Hưng T số tiền tạm ứng án phí 350.000^d (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0020258 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đặng Phùng Thành